

ĐẠI HỘI XIII TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC LÝ LUẬN VỀ ĐẶC TRƯNG CỦA MÔ HÌNH XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐỊNH HƯỚNG CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

✦ THS NGUYỄN THỊ THU TRANG

Học viện chính trị khu vực III

• **Tóm tắt:** Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa những hạt nhân lý luận cơ bản từ Cương lĩnh chính trị năm 1930, và những kỳ Đại hội trước đó, nhận thức lý luận (NTLL) của Đảng Cộng sản Việt Nam về đặc trưng của mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa (XHCN) và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam từng bước được bổ sung, phát triển và hoàn thiện qua thực tiễn đổi mới. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá chung về 10 năm thực hiện Cương lĩnh năm 2011, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 2011-2020, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội XIII đã có những bổ sung, phát triển những nhận thức quan trọng về những vấn đề này.

• **Từ khóa:** đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nhận thức lý luận của Đảng

1. Khái quát quá trình nhận thức lý luận của Đảng về đặc trưng của mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ năm 1986 đến đại hội XII

Trước đổi mới, nhận thức của Đảng về đặc trưng của mô hình xã hội XHCN ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Văn kiện Đại hội VI (1986) của Đảng thẳng thắn thừa nhận: “Nhiều năm nay, trong nhận thức của chúng ta về CNXH có nhiều quan niệm lạc hậu”⁽¹⁾. Đại hội cũng chỉ rõ đây là nguyên nhân dẫn đến sự chậm trễ việc hoạch định đường lối, từ đó, Đại hội nhấn mạnh, muốn đổi mới, “trước hết phải thay đổi nhận thức, đổi mới tư duy”⁽²⁾. Vậy cơ sở khoa học nào để đổi mới tư duy? Đại hội VI xác định: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm

vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁽³⁾ để “nhận thức đúng đắn và hành động phù hợp với hệ thống quy luật khách quan, trong đó các quy luật đặc thù của CNXH ngày càng chi phối mạnh mẽ phương hướng phát triển chung của xã hội”⁽⁴⁾. Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức của Đảng trong thời kỳ đổi mới về đặc trưng của mô hình xã hội XHCN và định hướng lên CNXH ở Việt Nam cơ bản được thể hiện ở Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (TKQĐ) lên CNXH (gọi tắt là Cương lĩnh năm 1991), và được bổ sung, phát triển ở Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011) (gọi tắt là Cương lĩnh năm 2011).

Cương lĩnh năm 1991 xác định mô hình xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng bao gồm 6 đặc trưng cơ bản: Do nhân dân lao động làm chủ; Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất (LLSX) hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới⁽⁵⁾. Đồng thời, Cương lĩnh năm 1991 đề ra 7 phương hướng cần giữ vững trong quá trình xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (BVTQ) Việt Nam: *Một là*, xây dựng Nhà nước XHCN, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân... *Hai là*, phát triển LLSX, công nghiệp hoá đất nước theo hướng hiện đại... *Ba là*, phù hợp với sự phát triển của LLSX, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất (QHSX) XHCN từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu... *Bốn là*, tiến hành cách mạng XHCN trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa... *Năm là*, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc,... *Sáu là*, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam... *Bảy là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh...⁽⁶⁾.

Đến năm 2011, trên cơ sở tổng kết thực tiễn 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, kế thừa, phát triển những nhận thức mới của các Đại hội trước đó, Đại hội XI của Đảng đã đề ra Cương lĩnh năm 2011 với nhiều bổ sung, phát triển quan trọng, nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam được định hình cơ bản. (1) *Về đặc trưng của mô hình xã hội XHCN*, Cương lĩnh năm 2011 bổ sung, phát triển ở 2 khía cạnh. *Một là*, bổ sung thêm 2 đặc trưng mới: Đặc trưng về mục tiêu tổng quát mô hình XHCN của nước ta là: “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, và đặc trưng về chính trị: “*có Nhà nước pháp quyền (NNPQ) XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo*”. *Hai là*, có sự bổ sung, hoàn thiện nội dung 6 đặc trưng mà Cương lĩnh năm 1991 đã nêu trước đó. (2) *Về phương hướng thực hiện mục tiêu của TKQĐ*, Cương lĩnh năm 2011 bổ sung, hoàn thiện thành 8 phương hướng cơ bản phù hợp với tình hình mới: *Một là*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. *Hai là*, phát triển nền kinh tế thị trường (KTMT) định hướng XHCN. *Ba là*, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. *Bốn là*, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh (QPAN) quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. *Năm là*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. *Sáu là*, xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. *Bảy là*, xây dựng NNPQ XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. *Tám là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh...⁽⁷⁾. (3) *Về nhận thức các mối quan hệ mang tính quy luật của đổi mới, phát triển*. Trước Cương lĩnh năm 2011, Văn kiện của Đảng chưa đề cập cụ thể việc cần thiết phải nhận thức và giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lớn mang tính quy luật của đổi mới và phát triển, song “*nhiều nội dung quan trọng của các mối quan hệ lớn đã được đề cập trong các nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, cũng như trong các nghị quyết của các nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương*”⁽⁸⁾. Cương lĩnh năm 2011 quán triệt 8 mối quan hệ lớn cần phải nhận thức và giải quyết tốt: “*Trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó, phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa KTMT và định hướng XHCN; giữa phát triển LLSX và xây dựng, hoàn thiện từng bước QHSX XHCN; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng CNXH và BVTQ XHCN; giữa độc lập, tự chủ và HNQT; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;... Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí*”⁽⁹⁾.

Đến Đại hội lần thứ XII của Đảng (năm 2016), mối quan hệ “giữa KTMT và định hướng XHCN” được điều chỉnh thành mối quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN” và bổ sung thêm mối quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường”. Đến Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, mối quan hệ này bổ sung thêm yếu tố “xã hội” thành mối quan hệ “giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”. Tựu trung lại, NTLL của Đảng về đặc trưng mô hình xã hội XHCN và định hướng con đường quá độ lên CNXH từ Đại VI

đến Đại hội XII đã từng bước phát triển từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

2. Nhận thức mới của Đảng về đặc trưng của mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa xã hội và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong Văn kiện Đại hội XIII

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá chung về 10 năm thực hiện Cương lĩnh năm 2011, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH 2011-2020, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Báo cáo chính trị Đại hội XIII ghi rõ: “Về NTLL: Mục tiêu, đặc trưng, những phương hướng cơ bản và những quan hệ lớn mang tính quy luật trong quá trình xây dựng CNXH và BVTQ tiếp tục được bổ sung, cụ thể hoá, phát triển với những nhận thức quan trọng”⁽¹⁰⁾.

Thứ nhất, về đặc trưng của mô hình xã hội XHCN, Báo cáo chính trị Đại hội XIII đã bổ sung nhiều nhận thức mới quan trọng trên tất cả mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, QPAN, đối ngoại... và xác định: “KTTT định hướng XHCN là mô hình phát triển tổng quát của nền kinh tế Việt Nam. Gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy nhân tố con người, lấy nhân dân làm trung tâm; phát huy vai trò của văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực của sự phát triển... Khẳng định bản chất của NNPQ XHCN Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân...; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ... Quán triệt sâu sắc phương châm bảo đảm QPAN là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm QPAN với phát triển KT-XH... Hoàn thiện và nhận thức sâu sắc hơn đường lối đối ngoại (ĐLĐN) độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại... Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc (QG-DT) trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hiệp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”⁽¹¹⁾.

Thứ hai, về định hướng con đường đi lên CNXH, những nhận thức mới thể hiện ở những nội dung sau: hệ quan điểm chỉ đạo phát triển đất nước; quan điểm và định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030.

(1) Hệ quan điểm chỉ đạo phát triển đất nước: Một là, quan điểm đầu tiên khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu

độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN”⁽¹²⁾. Đây là quan điểm mang tính nguyên tắc để đảm bảo giữ vững định hướng XHCN. Nguyên tắc này được đúc rút từ sự nhận thức sâu sắc nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự sụp đổ của mô hình xã hội XHCN ở Liên Xô và Đông Âu - việc “xa rời nền tảng tư tưởng, mục tiêu, đường lối cách mạng, từ bỏ nguyên tắc xây dựng Đảng”⁽¹³⁾; từ thực tiễn 90 năm lãnh đạo đất nước của Đảng; từ nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay. Hai là, quan điểm về chiến lược tổng thể phát triển đất nước nhanh và bền vững. Từ thực tiễn 35 năm đổi mới vừa qua đã đưa đất nước ngày càng phát triển vào chiều sâu đòi hỏi phải triển khai toàn diện, đồng bộ hơn các nhiệm vụ trên các lĩnh vực, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và xu hướng toàn cầu hoá và HNQT sâu rộng giữa các quốc gia. Đất nước cần phát triển nhanh và bền vững hơn vì lợi ích QG-DT phù hợp với lợi ích của nhân loại. Do vậy, phải có chiến lược phát triển tổng thể đất nước, vừa bảo đảm tính toàn diện, vừa đảm bảo phát triển đất nước nhanh, bền vững, vừa đảm bảo giữ vững định hướng XHCN trong quá trình xây dựng và BVTQ. Báo cáo chính trị nêu rõ: “Bảo đảm cao nhất lợi ích QG-DT trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hiệp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển KT-XH là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm QPAN là trọng yếu, thường xuyên”⁽¹⁴⁾. Ba là, trong quan điểm thứ năm về những nhân tố đảm bảo thành công sự nghiệp đổi mới. Đại hội XIII nhấn mạnh: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (HTCT) trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là

đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và BVTQ⁽¹⁵⁾. Đây là quan điểm then chốt quyết định sự thành công của sự nghiệp đổi mới và giữ vững định hướng CNXH.

(2) *Quan điểm phát triển đất nước trong Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030: Một là, quan điểm phát triển nhanh và bền vững: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc CMCN 4.0 gắn với quá trình HNQT để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”*⁽¹⁶⁾. Đây là thời cơ mà một Đảng cầm quyền phải có trọng trách lãnh đạo nhân dân chớp lấy để phát triển nhanh đất nước theo con đường XHCN. Tính định hướng XHCN thể hiện ở cả hai mặt: vừa nhanh chóng tiếp cận đến những thành tựu mới nhất của CMCN 4.0 đang tạo ra để phát triển nhanh LLSX, tăng năng suất lao động; vừa đảm bảo tính bền vững, giữ vững định hướng XHCN trong từng bước đi, từng chính sách. Hai là, *quan điểm về thể chế phát triển*. Tiếp tục khẳng định quan điểm về xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở các Đại hội XI, XII, Đại hội XIII bổ sung nhiều nhận thức, định hướng mới trong quan điểm về thể chế phát triển, nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN theo hướng đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập để thúc đẩy phát triển đất nước. Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030 ghi rõ: “*Lấy cải cách, nâng cao chất lượng thể chế KTTT định hướng XHCN đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phát triển đất nước*”⁽¹⁷⁾.

(3) *Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030:*

Những điểm mới về phát triển đất nước theo định hướng XHCN được thể hiện ở những điểm sau:

Trong lĩnh vực chính trị, trước hết phải xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững (PTBV). “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế PTBV về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường...*

tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁽¹⁸⁾. Đại hội XIII nhấn mạnh và đặt “*thể chế PTBV*” là định hướng đầu tiên, là điểm mới trong nhận thức của Đảng về ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt của *thể chế PTBV* đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng XHCN trong thời kỳ mới. Đó chính là điều kiện quyết định để “*tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước*”. Hai là, Đại hội XIII yêu cầu đề cao “*quyền làm chủ trực tiếp và vai trò làm chủ của nhân dân*”. Sự nhấn mạnh này xuất phát từ bản chất của chế độ chính trị của ta là chế độ do nhân dân lao động làm chủ. Thực tế vẫn còn tình trạng “*Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật*”⁽¹⁹⁾. Nhấn mạnh yêu cầu này chính là cách để phát huy hiệu quả tích cực, thực tế vai trò là *chủ* và *làm chủ* của người dân trong đời sống xã hội, thể hiện đúng và đầy đủ hơn bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Ba là, tính XHCN thể hiện ở định hướng xây dựng NNPQ XHCN trong thời gian tới đó là: “*Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức*”⁽²⁰⁾. Những nội dung định hướng này là những phương hướng quan trọng, giải pháp hữu hiệu nhằm hướng đến xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN. Bốn là, định hướng về công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh có bổ sung, phát triển những điểm mới. Đó là gắn công tác xây dựng Đảng với xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc gắn liền xây dựng Đảng với xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh thể hiện nhận thức đúng đắn rằng Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là một thành tố của HTCT, sự trong sạch vững mạnh của Đảng gắn liền với việc lãnh đạo xây dựng cả HTCT trong sạch, vững mạnh. Đây là trách nhiệm của Đảng cầm quyền, Đảng phải chịu trách nhiệm về hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Trong xây dựng phát triển văn hóa và con người, tính định hướng CNXH được thể hiện ở chỗ Đại hội XIII nhấn mạnh hơn đến việc phát triển

con người Việt Nam phát triển toàn diện, coi phát triển nền văn hóa là phát triển con người và ngược lại. “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và BVTQ”⁽²¹⁾. Trong lĩnh vực xã hội, tiếp tục quán triệt đường lối về chính sách xã hội đề ra trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 “kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi và từng chính sách”⁽²²⁾, Đại hội XIII định hướng quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh. Bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội... Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), KHCN cũng có những điểm mới. Đối với GD&ĐT, yêu cầu mới là “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”⁽²³⁾. Đối với KHCN, yêu cầu mới là gắn KHCN với những đòi hỏi trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 đang phát triển mạnh mẽ; phục vụ cho yêu cầu thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Trong lĩnh vực kinh tế, Đại hội XIII yêu cầu “hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển KTTT định hướng XHCN” nhằm mục đích “tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực”. Trong lĩnh vực QPAN, Đại hội XIII nhấn mạnh chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi hoạt động và âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Trong công tác đối ngoại, Đại hội XIII định hướng công tác đối ngoại trong thời gian tới là “Tiếp tục thực hiện ĐLĐN độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực HNQT toàn diện và có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”. Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Đại hội XIII có bổ sung những nhận thức mới. Xuất phát từ những nghiên cứu, dự báo

về tình hình biến đổi khí hậu (BĐKH), nước biển dâng, diễn biến ngày càng khắc nghiệt của thời tiết, dịch bệnh đối với con người và cây trồng vật nuôi, Đại hội XIII nhấn mạnh: “Chủ động thích ứng có hiệu quả với BĐKH, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh...; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ của nhân dân làm mục tiêu hàng đầu...”. Sau cùng là định hướng về việc nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn. Đại hội XIII tiếp tục khẳng định lại việc cần nắm vững và xử lý tốt 9 mối quan hệ lớn (như trình bày ở trên). Đại hội XIII bổ sung thêm mối quan hệ thứ 10: “Thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁽²⁴⁾. Yêu cầu này đặt ra nhằm thực hành đầy đủ chế độ dân chủ XHCN và đồng thời phải tăng cường kỷ cương xã hội, bảo đảm sự PTBV của đất nước.

Tựu trung lại, qua 35 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước, NTLL của Đảng về đặc trưng xã hội XHCN và định hướng con đường đi lên CNXH ngày càng được hoàn thiện, soi đường cho công cuộc đổi mới và “Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽²⁵⁾. Những thành tựu đó tiếp tục khẳng định con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại ■

(1),(3)&(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 47, tr.807.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd, tập 47, tr.711.

(5)&(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd, tập 51, tr.138-139.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.72.

(8) Hội đồng lý luận trung ương: 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.53.

(9) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

(10), (11), (12), (14), (15)&(17), (16), (18), (19), (20), (21), (22), (23), (24), (25) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, tập 1, tr.99, 101, 109, 111, 215, 214, 114, 89, 118, 115-116, 79, 115, 39, 103-104.

(13) Hội đồng lý luận Trung ương: Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.89-90.